TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **302/**2019/HSST
Ngày 19-12-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Văn Triển

Bà Hồ Thị Việt Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyên – Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai sơ thẩm, vụ án hình sự thụ lý số 319/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 309/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

TRẦN NAM T, sinh năm 1979; Nơi ĐKHKTT: Số 228 Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội; Chỗ ở P 1014 tòa chung cư CT3 Bộ Công an, phường Cổ Nhuế 2 quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bội Q, sinh năm 1945 (đã chết) và con bà Đồng Thị T, sinh năm 1948; Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 3; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 479 do Công an quận Bắc Từ Liêm lập ngày 04/10/2019; Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 26/10/2019 – 03/10/2019; Hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1.Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1994; Nơi ĐKNKTT: Thái Mông, Phúc Thành, Kinh Môn, Hải Dương. Hiện ở: tòa chung cư CT3 Bộ Công an, phường Cổ Nhuế 2 quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/8/2019, Trần Nam T cùng vợ là Nguyễn Thị Hạnh đi về nhà tại tầng chung cư CT3 Bộ Công an, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội. Chị Hạnh lên phòng 1014 trước, còn T tìm chỗ để xe máy dưới tầng hầm B1 của chung cư. Trong lúc để xe, T phát hiện thấy trên yên xe máy Honda vision màu trắng, BKS 34D1-252.04 của chị Nguyễn Thị Q có một chiếc ba lô màu đen và một chiếc túi vải đeo chéo màu xám, bên trong có 01 chiếc máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc, 01 ổ cứng HHD 500 GB và 01 củ sạc Macbook, iphone màu trắng. T nảy sinh ý định trộm cắp, mang tài sản trên lên phòng 1014 - nơi T ở. Và cất toàn bộ số tài sản trên vào gầm giường. Sau đó, T mang túi xách và ba lô xuống tầng hầm định trả lại vào vị trí cũ thì gặp chị Q đi tìm tài sản. T đưa túi xách và ba lô cho chị Q và nói đang tìm chủ sở hữu để trả. Chị Q nhận túi và ba lô và phát hiện không còn máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc, 01 ổ cứng HHD 500 GB và 01 củ sạc Macbook, iphone màu trắng và hỏi T thì T bảo không biết và sau đó chị Q đã trình báo sự việc đến cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc số seri C02RDGE0H3QD, 01 ổ cứng HHD 500 GB mã WD5000BEVT và 01 củ sạc Macbook, iphone màu trắng (đã qua sử dụng).

Tại Kết luận định giá tài sản số 149 ngày /0310/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm, kết luận:

Máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc số seri C02RDGE0H3QD trị giá 13.500.000đ; 01 ổ cứng HHD 500 GB mã WD5000BEVT trị giá 500.000đ; 01 củ sạc Macbook màu trắng trị giá 500.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 294/CT-VKSBTL ngày 28/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Trân Nam T, về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về tội Trộm cắp tài sản và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt T từ 9 đến 12 tháng tù giam.

Bị cáo khai nhận: khi phát hiện ra chiếc túi của người nào đó để quên trên yên xe máy, bị cáo đã mang chiếc túi đó lên phòng mình. Sau khi giở ra xem thì thấy có chiếc máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc và phụ kiện kèm theo, bị cáo đã nảy lòng tham đem giấu những thứ này dưới gầm giường rồi mang túi định xuống tầng hầm để lại vị trí cũ thì bị chị Q phát hiện. Chị Q có hỏi xin chuộc lại nhưng bị cáo không đồng ý vì nghĩ rằng nếu cho chuộc lại thì mình trở thành người chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã chối không nhận nhưng khi xuống phòng bảo vệ xem lại camera thì bị cáo có để lại số điện thoại để mọi người liên lạc. Sau đó con trai bị cáo bị gãy chân phải cấp cứu ở bệnh viện nên bị cáo không có thời gian giải quyết cho đến khi bị cơ quan điều tra gọi. Bị cáo nhận thức pháp luật hạn chế và sau khi bị tạm giữ, bị cáo đã hiểu biết hơn và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị hại, biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 31/8/2019, tại tầng hầm B1 chung cư CT3 Bộ Công an, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội Trần Nam T có hành vi trộm cắp 01 chiếc máy tính Macbook Air 13 inch màu bạc số seri C02RDGE0H3QD, 01 ổ cứng HHD 500 GB mã WD5000BEVT và 01 củ sạc Macbook, iphone màu trắng có tổng trị giá là 14.500.000đ của chị Nguyễn Thị Q.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Do lòng tham, không tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên bị cáo nhất thời đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét tính chất hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã hợp tác, chấp hành giấy triệu tập của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nên không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà để bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương (Điều 65 Bộ luật hình sự) cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 09/10/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm trao trả chị Nguyễn Thị Q toàn bộ tài sản bị T chiếm đoạt và chị Q không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

[5] Bị cáo được quyền kháng cáo và phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nam T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo **09** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Nam T cho Ủy ban nhân dân phường Quảng An, quận Tây Hồ, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q. BắcTừ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án Q.Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga